**TUẦN 25:**

**TIẾT 91:**

**TÌM HIỂU CHUNG VỀ PHÉP LẬP LUẬN CHỨNG MINH; CÁCH LÀM BÀI VĂN LẬP LUẬN CHỨNG MINH**

**(Tự học có hướng dẫn)**

1. **Muïc tieâu caàn ñaït:**

Giuùp HS:

- Naém ñöôïc muïc ñích, tính chaát vaø caùc yeáu toá cuûa pheùp laäp luaän chöùng minh.

- OÂn laïi nhöõng kieán thöùc caàn thieát (veà taïo laäp vaên baûn, veà vaên baûn laäp luaän chöùng minh,…) ñeå vieäc hoïc caùch laøm baøi coù cô sôû chaéc chaén hôn.

- Böôùc ñaàu naém ñöôïc caùch thöùc cuï theå trong vieäc laøm moät baøi vaên laäp luaän chöùng minh, nhöõng ñieàu caàn löu yù vaø nhöõng loãi caàn traùnh trong luùc laøm baøi.

1. **Chuaån bò:**

- Giaùo vieân: ñoïc SGK , SGV, taøi lieäu tham khaûo, soaïn giaùo aùn, ÑDDH.

- Hoïc sinh: Töï hoïc theo höôùng cuûa GV; ñoïc SGK, chuaån bò baøi môùi.

1. **Tieán trình toå chöùc caùc hoaït ñoäng:**

**1.OÅn ñònh lôùp:**

**2.Kieåm tra baøi cuõ:**

- Boá cuïc cuûa baøi vaên nghò luaän goàm coù maáy phaàn? Keå ra vaø neâu taùc duïng cuûa caùc phaàn ñoù.

- Ñeå xaùc laäp luaän ñieåm trong töøng phaàn vaø moái quan heä giöõa caùc phaàn, ngöôøi ta coù theå söû duïng caùc phöông phaùp laäp luaän naøo?

**3.Giôùi thieäu baøi môùi:**

Trong cuoäc soáng haøng ngaøy, khi caàn chöùng minh cho ai ñoù tin raèng lôøi noùi cuûa mình laø lôøi noùi thaät hoaëc söï vieäc coù thaät thì ta phaûi bieát laøm gì? Chöùng minh hay giaûi thích? Vaäy theá naøo laø laäp luaän chöùng minh, caùch thöùc ñeå laøm moät baøi vaên laäp luaän chöùng minh nhö theá naøo? Caùc em seõ tìm ñöôïc lôøi giaûi ñaùp qua tieát hoïc hoâm nay.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoaït ñoäng cuûa Giaùo vieân vaø Hoïc sinh** | **Ghi baûng** |
| Hoaït ñoäng 1: Tìm hieåu muïc ñích vaø phöông phaùp chöùng minh   1. *Haõy neâu ví duï vaø cho bieát: Trong ñôøi soáng, khi naøo ngöôøi ta caàn chöùng minh?*   - Trong ñôøi soáng, moät khi bò nghi ngôø, hoaøi nghi, chuùng ta ñeàu coù nhu caàu chöùng minh söï thaät.   1. *Khi caàn chöùng minh cho ai ñoù tin raèng lôøi noùi cuûa em laø thaät, em phaûi laøm nhö theá naøo?*   - Em phaûi tìm nhöõng daãn chöùng ñeå chöùng toû lôøi noùi cuûa mình laø söï thaät (ví duï: khi ñöa ra taám chöùng minh thö laø chöùng minh tö caùch coâng daân; khi ñöa ra giaáy khai sinh laø ñöa ra baèng chöùng veà ngaøy sinh,… Khi chöùng minh 1 ñieàu gì ñoù ta noùi laø thaät, thì ta daãn söï vieäc aáy ra, daãn ngöôøi chöùng kieán vieäc aáy).   1. *Töø ñoù em ruùt ra nhaän xeùt: Theá naøo laø chöùng minh?*   - Chöùng minh laø ñöa ra baèng chöùng ñeå chöùng toû 1 yù kieán (luaän ñieåm) naøo ñoù laø chaân thöïc.  - GV goïi HS ñoïc vaên baûn “Ñöøng sôï vaáp ngaõ”  - HS ñoïc vaên baûn trang SGK/41.   1. *Luaän ñieåm cô baûn cuûa baøi vaên naøy laø gì?*   - Luaän ñieåm: *Ñöøng sôï vaáp ngaõ.*   1. *Haõy tìm nhöõng caâu mang luaän ñieåm ñoù?*   - Ñaõ bao laàn baïn vaáp ngaõ maø khoâng heà nhôù (luaän ñieåm xuaát phaùt)  - Vaäy xin baïn chôù lo sôï thaát baïi (luaän ñieåm keát luaän)   1. *Ñeå khuyeân ngöôøi ta “ñöøng sôï vaáp ngaõ” , baøi vaên ñaõ laäp luaän nhö theá naøo?*   - Baøi vaên ñaõ daãn chöùng töø nhöõng söï vieäc cuûa ngöôøi bình thöôøng → nhöõng söï vieäc cuûa caùc vó nhaân ai cuõng coù theå 1 laàn vaáp ngaõ.  - Töø daãn chöùng veà söï vaáp ngaõ noùi treân , ñeà baøi ñaõ daãn ñeán 1 keát luaän “ñöøng sôï vaáp ngaõ”.   1. *Caùc söï thaät ñöôïc daãn ra coù ñaùng tin khoâng?*   - Raát ñaùng tin.   1. *Qua ñoù, em hieåu pheùp laäp luaän chöùng minh laø gì?*   - Chöùng minh laø 1 pheùp laäp luaän duøng nhöõng lí leõ , baèng chöùng chaân thöïc , ñaõ ñöôïc thöøa nhaän ñeå chöùng toû luaän ñieåm môùi (caàn ñöôïc chöùng minh) laø ñaùng tin caäy.   1. *Toùm laïi, ñeå laøm 1 baøi vaên chöùng minh thì chuùng ta caàn phaûi laøm nhö theá naøo?*   - Choïn nhöõng daãn chöùng thuyeát phuïc ñaõ ñöôïc nhieàu ngöôøi thöøa nhaän.   1. *Tröôùc tö töôûng “Ñöøng sôï vaáp ngaõ”, ngöôøi ñoïc seõ thaàm thaéc maéc: Taïi sao laïi khoâng sôï? Vaø baøi vaên ñaõ traû lôøi, töùc laø baøi vaên ñaõ bieát laøm ñieàu gì ñeå ngöôøi ñoïc khoûi thaéc maéc?*   - Chöùng minh chaân lí vöøa neâu cho saùng toû vì sao maø khoâng sôï vaáp ngaõ.   1. *Nhö vaäy, baøi vieát ñaõ neâu ra maáy yù?*   - 2 yù : a) Vaáp ngaõ laø thöôøng vaø laáy ví duï maø ai cuõng coù kinh nghieäm ñeå chöùng minh.  b) Nhöõng ngöôøi noåi tieáng cuõng töøng vaáp ngaõ, nhöng vaáp ngaõ khoâng gaây trôû ngaïi cho hoï trôû thaønh noåi tieáng. Baøi vieát cuõng ñaõ neâu ra 5 danh nhaân maø ai cuõng phaûi thöøa nhaän.   1. *Keát baøi, baøi vieát ñaõ neâu ra caùi ñaùng sôï hôn vaáp ngaõ. Theo em, ñoù laø caùi gì?*   - Söï thieáu coá gaéng.   1. *Toùm laïi, Trong ñôøi soáng, ngöôøi ta duøng caùi gì ñeå chöùng toû 1 ñieàu gì ñoù laø ñaùng tin. Trong vaên nghò luaän, chöùng minh laø 1 pheùp laäp luaän nhö theá naøo? Caùc lí leõ, baèng chöùng trong pheùp laäp luaän chöùng minh phaûi nhö theá naøo?*   - HS ñoïc phaàn ghi nhôù SGK/42.  **Hoaït ñoäng 2: Caùc böôùc laøm baøi vaên laäp luaän chöùng minh**  ***a. Tìm hieåu ñeà:***  - GV yeâu caàu HS ñoïc ñeà baøi  - HS ñoïc  - Ñeà baøi khoâng yeâu caàu phaân tích caâu tuïc ngöõ maø ñoøi hoûi ngöôøi vieát phaûi nhaän thöùc chính xaùc tö töôûng ñöôïc chöùa ñöïng trong caâu tuïc ngöõ aáy vaø chöùng minh tö töôûng ñoù laø ñuùng ñaén.   1. *Theo em “chí” vaø “neân” nghóa laø gì?*   HS:  - *Chí* coù nghóa laø hoaøi baõo, lí töôûng toát ñeïp, yù chí, nghò löïc, söï kieân trì 🠚 *Chí* laø yù muoán beàn bæ theo ñuoåi moät vieäc gì toát ñeïp.  *- Neân* coù nghóa laø keát quaû, laø thaønh coâng   1. Töø ñoù haõy cho bieát *caâu tuïc ngöõ khaúng ñònh ñieàu gì?*   HS: Caâu tuïc ngöõ khaúng ñònh vai troø, yù nghóa to lôùn cuûa *chí* trong cuoäc soáng 🠚Ai coù caùc ñieàu kieän treân thì seõ thaønh coâng trong söï nghieäp.   1. Sau khi hoïc baøi *Tìm hieåu chung veà pheùp laäp luaän chöùng minh*, em thaáy *muoán chöùng minh thì ta coù nhöõng caùch laäp luaän naøo*?   HS: Moät laø neâu daãn chöùng xaùc thöïc, hai laø neâu lí leõ.  GV: cho HS ñoïc nhöõng lí leõ, daãn chöùng maø SGK ñaõ gôïi yù.  HS: Ñoïc SGK/48,49   1. Em coù suy nghó gì veà caâu tuïc ngöõ naøy?   HS: Moät ngöôøi coù theå ñaït tôùi thaønh coâng, tôùi keát quaû ñöôïc khoâng neáu khoâng theo ñuoåi moät muc ñích, moät lí töôûng toát ñeïp naøo?   1. Coù theå neâu theâm nhöõng lí leõ, *daãn chöùng* naøo?   HS: Taám göông beàn bæ cuûa nhöõng HS ngheøo vöôït khoù, nhöõng ngöôøi lao ñoäng, vaän ñoäng vieân, nhaø doanh nghieäp, nhaø khoa hoïc, … khoâng chòu luøi böôùc tröôùc khoù khaên, thaát baïi.  ***2. Laäp daøn baøi:***   1. Moät vaên baûn nghò luaän thöôøng goàm *maáy phaàn chính?* Ñoù laø *nhöõng phaàn naøo?*   HS: 3 phaàn: Môû baøi, Thaân baøi, Keát baøi   1. Baøi vaên chöùng minhcoù neân ñi ngöôïc laïi qui luaät chung ñoù hay khoâng?   HS: Vaãn coù 3 phaàn nhö theá.   1. CHTL: Laäp daøn yù cho ñeà baøi “*Coù chí thì neân*”   HS: Töøng nhoùm thaûo luaän vaø cöû ñaïi dieän trình baøy yù kieán cuûa mình.  + HS ñoïc  (Sau ñoù, cho HS ñoïc phaàn daøn baøi tham khaûo, SGK/49 vaø phaàn daøn baøi chi tieát maø GV ñaõ chuaån bò saün)  Löu yù:  - Khaùc vôùi SGK thí ñieåm thì SGK ñaïi traø khoâng yeâu caàu Môû baøi phaûi coù ñònh höôùng chöùng minh (HS tuyø yù laøm baøi).  - Phaàn dieãn giaûi vaãn ñöôïc gôïi yù trong baøi *Luyeän taäp laäp luaän chöùng minh* (trang 51). Do ñoù, ñoái vôùi nhöõng caâu nhaän ñònh coù töø khoù thì ta neân coù phaàn giaûi thích ngaén (dieãn giaûi)  ***3. Vieát baøi:***  \* Vieát Môû baøi:  - Cho HS ñoïc caùc ñoaïn Môû baøi ôû muïc 3 (SGK/49)  - HS ñoïc   1. Khi *vieát Môû baøi coù caàn laäp luaän khoâng?*   HS: Coù   1. Ba caùch Môû baøi *khaùc nhau veà caùch laäp luaän nhö theá naøo*?   HS:  - Caùch 1: Ñi thaúng vaøo vaán ñeà  - Caùch 2: Suy töø caùi chung ñeán caùi rieâng  - Caùch 3: Suy töø taâm lí con ngöôøi  HS: Yeâu caàu cuûa Môû baøi laø *neâu luaän ñieåm caàn ñöôïc chöùng minh*🠚 3 caùch treân ñeàu phuø hôïp vôùi yeâu caàu cuûa baøi*.*   1. Caùc caùch Môû baøi aáy *coù phuø hôïp vôùi yeâu caàu cuûa baøi khoâng*?   - Cho HS taäp vieát 1 Môû baøi khaùc vôùi 3 caùch trong SGK (coù theå môû baøi theo loái töông ñoàng, phaûn ñeà hoaëc neâu xuaát xöù hoaøn caûnh …)  \* Vieát Thaân baøi:  - HS laøm baøi treân baûng vaø GV söûa chöõa   1. *Laøm theá naøo ñeå* ñoaïn ñaàu tieân cuûa *Thaân baøi* lieân keát vôùi *Môû baøi?*   HS: Tröôùc heát phaûi coù töø ngöõ chuyeån ñoaïn, tieáp noái phaàn Môû baøi: *Thaät vaäy* … hoaëc *Ñuùng nhö vaäy* …  - HS töï laøm trong vôû baøi taäp  - Sau khi neâu lí leõ, cho HS vieát ñoaïn phaân tích lí leõ.   1. Neân vieát ñoaïn phaân tích lí leõ nhö theá naøo?   - Neân phaân tích lí leõ naøo tröôùc?  - Neân neâu lí leõ tröôùc roài phaân tích sau hay ngöôïc laïi?  HS: Sau khi neâu luaän ñieåm chính, ta vieát luaän ñieåm phuï (lí leõ) roài phaân tích lí leõ.  Lí leõ (keát hôïp vôùi daãn chöùng) neân phaân tích theo trình töï :  - töø xöa 🠚 nay;  - töø nôi gaàn (ôû Vieät Nam) 🠚 nôi xa ( ôÛ nöôùc ngoaøi);  - töø lónh vöïc thoâng thöôøng 🠚 môû roäng ra caùc lónh vöïc khaùc …   1. Töông töï nhö theá, *neân vieát ñoaïn neâu daãn chöùng nhö theá naøo?*   + HS choïn moät trình töï phuø hôïp  HS: Neân neâu lí leõ tröôùc laøm caâu chuû ñeà cuûa ñoaïn roài phaân tích sau thì yù töôûng môùi roõ raøng, raønh maïch. Vieát ñoaïn neâu caùc daãn chöùng tieâu bieåu veà nhöõng ngöôøi noåi tieáng, vì ai cuõng bieát hoï neân deã coù söùc thuyeát phuïc.   1. *Caàn laøm gì ñeå caùc ñoaïn sau* cuûa Thaân baøi *lieân keát ñöôïc vôùi ñoaïn tröôùc ñoù*?   HS: Caàn duøng caùc phöông tieän lieân keát.   1. Ngoaøi nhöõng caùch noùi “Ñuùng nhö vaäy…” hay “Thaät vaäy…”, *coù caùch naøo khaùc nöõa khoâng?*   HS: Coù theå duøng nhöõng caùch noùi khaùc nhö: Ngoaøi ra, vaû laïi, khoâng nhöõng … maø… coøn …, hôn nöõa, vaø, roài, v.v…  \* Vieát Keát baøi:   1. Caàn laøm gì ñeå *ñoaïn Keát baøi lieân keát ñöôïc vôùi ñoaïn thaân baøi* tröôùc ñoù?   HS: Coù theå duøng töø ngöõ chuyeån ñoaïn: *Toùm laïi…,* hoaëc nhaéc laïi yù trong phaàn Môû baøi: *“Caâu tuïc ngöõ ñaõ cho ta baøi hoïc* …  - GV: cho HS *ñoïc vaø nhaän xeùt* moät vaøi *ñoaïn Keát baøi* ôû muïc 3c/SGK/50 hoaëc nhaän xeùt nhöõng Keát baøi maø HS töï laøm.  + HS ñoïc vaø nhaän xeùt döïa treân caâu hoûi cuûa GV   1. *Keát baøi* aáy ñaõ hoâ öùng vôùi *Môû baøi* chöa?(Tìm nhöõng töø ngöõ ôû phaàn Môû baøi vaø keát baøi coù yù nghóa töông öùng)   - MB1 vaø KB1: ñeàu nhaéc ñeán *hoaøi baõo, yù chí, nghò löïc …*  - MB2 vaø KB2: ñeàu nhaéc ñeán *soáng, yù chí, nghò löïc …*  - MB3 vaø KB3: ñeàu nhaéc ñeán *nieàm tin, nghò löïc, thaønh coâng…*  *🠚* Vaäy Keát baøi ñaõ hoâ öùng vôùi Môû baøi   1. *Keát baøi cho thaáy* *luaän ñieåm ñaõ ñöôïc chöùng minh chöa?*   HS: Do coù söï hoâ öùng neân Keát baøi cho thaáy luaän ñieåm ñaõ ñöôïc chöùng minh.  4. Đọc lại và sửa chữa:   1. Sau khi laøm xong baøi vaên, böôùc cuoái cuøng laø gì?   HS: Ñoïc laïi vaø söûa chöõa nhöõng choã sai soùt.  HS ñoïc Ghi nhôù SGKù/50  Hoaït ñoäng 3: Luyeän taäp cuûng coá kieán thöùc.  - Cho HS ñoïc hai ñeà vaên   1. *Em seõ laøm theo caùc böôùc nhö theá naøo?*   HS: Caâu tuïc ngöõ vaø baøi thô ñöôïc neâu ra ñeå chöùng minh ñeàu mang yù nghóa khuyeân nhuû con ngöôøi phaûi beàn loøng, khoâng naûn chí (töông töï nhö yù nghóa cuûa caâu *Coù chí thì neân) .* Vì theá ta coù theå laøm nhö caùc böôùc trong baøi hoïc treân vaø coù theå tham khaûo daøn baøi ñaõ neâu.   1. Hai ñeà naøy coù gì gioáng vaø khaùc so vôùi ñeà vaên ñaõ laøm maãu ôû treân?   HS: Tuy nhieân hai ñeà naøy khoâng tuyeät ñoái gioáng nhau. Ngoaøi söï khaùc nhau veà phaàn dieãn giaûi thì phaàn chöùng minh cuõng coù choã khaùc nhau:  - Khi chöùng minh cho caâu *Coù coâng maøi saét, coù ngaøy neân kim,* caàn nhaán maïnh vaøo chieàu thuaän: Heã coù loøng beàn bæ, chí quyeát taâm thì vieäc khoù nhö maøi saét (cöùng raén, khoù maøi) thaønh kim (beù nhoû) cuõng coù theå hoaøn thaønh.  - Coøn khi chöùng minh cho baøi *Khoâng coù vieäc gì khoù …,* caàn chuùyù caû hai chieàu thuaän nghòch: Moät maët, neáu loøng khoâng beàn thì khoâng laøm ñöôïc vieäc; coøn ñaõ quyeát chí thì vieäc duø lôùn lao, phi thöôøng nhö ñaøo nuùi, laáp bieån cuõng coù theå laøm neân. | **I. Tìm hieåu baøi:**  ***1. Mục đích và phương pháp chứng minh*:**  **a. Trong đời sống:**  Ví dụ 1: SGK/41  - Tại sao em không thuộc bài?  - Con lấy điện thoại của bố phải không?  - Ai làm bể bình hoa?    ***→ Khi cần chứng minh một điều gì đó ta nói là thật, thì ta dẫn sự việc ấy ra, dẫn người chứng kiến việc ấy.***    **b. Trong văn nghị luận:**  Ví dụ 2: SGK/41  - Văn bản: “Đừng sợ vấp ngã”  - Lí lẽ:  + Vấp ngã là thường  + Những người nổi tiếng cũng từng vấp ngã nhưng vấp ngã không gây trở ngại cho họ trở thành nổi tiếng.  - Dẫn chứng:  + Oan – Đi – xnây từng bị tòa báo sa thải → Sáng tạo nên Ñi – xnaây – len.  + Lúc còn học ở phổ thông Lu – I Pa – xtơ chỉ là một học sinh trung bình → Nhà khoa học Pháp.  + Lép Tôn – Xtôi bị đình chỉ học Đại học → Nhà văn Nga vĩ đại.  v.v…    ***→ Chứng minh trong văn nghị luận là cách dùng những lí lẽ, bằng chứng chân thực đã được thừa nhận.***    ***2. Các bước làm bài văn lập luận chứng minh:***  Đề bài: *Nhân dân ta thường nói “Có chí thì nên”. Hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ đó.*  1. Tìm hiểu đề và tìm ý:  a. Tìm hiểu đề:  - Kiểu bài: Nghị luận chứng minh  - Vấn đề nghị luận: Vai trò, ý nghĩa to lớn của ý chí, nghị lực trong cuộc sống.  - Phạm vi: Thực tế đời sống, học tập.  b. Tìm ý:  - “Chí” là gì?  - “Nên” là gì?  - “Có chí thì nên” là gì?  - Câu tục ngữ khuyên ta điều gì?  - Trong đời sống, học tập, biểu hiện của “Có chí thì nên” ra sao?  - Dẫn chứng: (SGK/48 – 49)    2. Lập dàn bài:  a. Mở bài:  - Ý chí, nghị lực, sự kiên trì là điều kiện để dẫn đến thành công trong sự nghiệp → Nêu vấn đề đặt ra (Luận đề).  - Dẫn dắt.  - Chân lí đó được thể hiện rõ trong cuộc sống, học tập → Nêu định hướng chứng minh.  b. Thân bài:  \* Giải thích:  - “Chí”: là hoài bão, lí tưởng tốt đẹp, ý chí, nghị lực, sự kiên trì.  - “Nên”: kết quả đạt được, thành công.  - Câu tục ngữ khuyên ta: Chí là điều quan trọng để con người vượt qua trở ngại, không có chí thì không làm được gì.  \* Chứng minh:  - Lí lẽ: Những người có chí đều thành công. Chí giúp người ta vượt qua những khó khăn tưởng như không thể vượt qua được.  - Dẫn chứng:  + Trong lịch sử: (Xưa – Nay)  + Trong đời sống: Bác Hồ, Lương Đình Của, Nguyễn Ngọc Kí,…  c. Kết bài:  - Mọi người nên tu dưỡng ý chí bắt đầu từ những việc nhỏ, để khi ra đời làm được việc lớn.  3. Viết bài:  - Mở bài  - Thân bài  - Kết bài    4. Đọc lại và sửa chữa:  **II. Tổng kết:** Ghi nhớ 1, 2/42, 50  **III. Luyện tập:** SGK/43, 51 |

**Luyeän taäp:**

Baøi taäp 1: SGK/43

- GV goïi HS ñöùng leân ñoïc laïi vaên baûn “Khoâng sôï sai laàm” SGK/43

**a )** **Baøi vaên neâu luaän ñieåm :** Khoâng sôï sai laàm

\* **Nhöõng caâu mang luaän ñieåm ñoù:**

+ Luaän ñieåm phuï 1: Khoâng coù ngöôøi naøo maø khoâng bao giôø phaïm sai laàm (Ñoaïn 1 cuûa vaên baûn).

+ Luaän ñieåm phuï 2:1 ngöôøi maø luùc naøo cuõng sôï thaát baïi, sai laàm thì khoâng bao giôø coù theå töï laäp ñöôïc. (Ñoaïn 2, 3 cuûa vaên baûn).

+ Luaän ñieåm phuï 3: Nhöõng bieåu hieän khaùc nhau cuûa ngöôøi phaïm sai laàm (Ñoaïn 4 cuûa vaên baûn).

+ Luaän ñieåm keát luaän: Ñoaïn cuoái cuøng cuûa vaên baûn (Ñoaïn 5).

**b )** Ñeå chöùng minh luaän ñieåm cuûa mình, **ngöôøi vieát ñaõ neâu ra nhöõng luaän cöù:** (Ñoaïn 2, ñoaïn 4 cuûa vaên baûn).

🠚 Nhöõng luaän cöù aáy raát hieån nhieân vaø coù söùc thuyeát phuïc cao .

**c )** Caùch laäp luaän chöùng minh cuûa baøi naøy khaùc baøi “Ñöøng sôï vaáp ngaõ”**:** ngöôøi vieát duøng lí leõ ñeå chöùng minh.

Baøi taäp 2: SGK/51

***Ñeà 1***:*Coù coâng maøi saét, coù ngaøy neân kim.*

***Ñeà 2*:** Khoâng coù vieäc gì khoù

Chæ sôï loøng khoâng beàn

Ñaøo nuùi vaø laáp bieån

Quyeát chí aét laøm neân

(Hoà Chí Minh)

**a)** Vôùi hai ñeà naøy, ta coù theå thöïc hieän ***boán böôùc*** (tìm hieåu ñeà vaø tìm yù, laäp daøn baøi, vieát baøi, ñoïc laïi vaø söûa chöõa) töông töï nhö ñeà *Coù chí thì neân.*

**b)  *Ñieåm gioáng vaø khaùc nhau giöõa hai ñeà vaên treân vôùi ñeà “****Coù chí thì neân”*:

*\**  ***Gioáng nhau***: Caû ba ñeà ñeàu coù yù nghóa khuyeân nhuû con ngöôøi phaûi beàn loøng, khoâng naûn chí.

\* ***Khaùc nhau***:

\_ Khi chöùng minh cho caâu “***Coù chí thì neân”,*** “***Coù coâng maøi saét, coù ngaøy neân kim”****,* caàn nhaán maïnh vaøo chieàu thuaän: Heã coù loøng beàn bæ, chí quyeát taâm thì vieäc khoù nhö maøi saét thaønh kim cuõng coù theå hoaøn thaønh, thì ta seõ thaønh coâng trong söï nghieäp.

\_ Coøn khi chöùng minh cho baøi ***Khoâng coù vieäc gì khoù*** *…,* caàn chuùyù caû hai chieàu thuaän nghòch :

+ Moät maët, neáu loøng khoâng beàn thì khoâng laøm ñöôïc vieäc;

+ Coøn ñaõ quyeát chí thì vieäc duø lôùn lao, phi thöôøng nhö ñaøo nuùi, laáp bieån cuõng coù theå laøm neân.

1. **Cuûng coá:**
2. **Daën doø:** Xem laïi baøi vaø hoïc Ghi nhôù SGK/42,50, chuaån bò baøi ***“Luyeän taäp laäp luaän chöùng minh”***.
3. **Ruùt kinh nghieäm:**

==========o0o==========

Tieát 92:

**LUYEÄN TAÄP LAÄP LUAÄN CHÖÙNG MINH**

🙞🙢🏵🙠🙜

1. **Muïc tieâu caàn ñaït:**

Giuùp HS:

- Cuûng coá nhöõng hieåu bieát veà caùch laøm baøi vaên laäp luaän chöùng minh.

- Vaän duïng ñöôïc nhöõng hieåu bieát ñoù vaøo vieäc laøm moät baøi vaên chöùng minh cho moät nhaän ñònh, moät yù kieán veà moät vaán ñeà xaõ hoäi gaàn guõi, thaân thuoäc.

- Tieáp tuïc reøn kó naêng tìm hieåu ñeà, tìm yù, laäp daøn yù, vieát baøi, ñoïc laïi baøi.

- Luyeän taäp caùc böôùc laøm baøi vaên laäp luaän chöùng minh.

1. **Chuaån bò:**

- Giaùo vieân: ñoïc SGK , SGV, taøi lieäu tham khaûo, soaïn giaùo aùn, ÑDDH.

- Hoïc sinh: Töï hoïc theo höôùng cuûa GV; ñoïc SGK, chuaån bò baøi môùi.

1. **Tieán trình toå chöùc caùc hoaït ñoäng:**

**1.OÅn ñònh lôùp:**

**2.Kieåm tra baøi cuõ:**

**3.Giôùi thieäu baøi môùi:**

Caùc em ñaõ hoïc veà caùch laøm moät baøi vaên laäp luaän chöùng minh ôû tieát tröôùc. Ñeå giuùp caùc em khoâng chæ naém chaéc hôn maø coøn vaän duïng thaønh thaïo hôn nhöõng kieán thöùc vaø kó naêng ñaõ hoïc veà vaên chöùng minh, tieát nayø ta seõ luyeän taäp caùch laøm baøi laäp luaän chöùng minh . Muoán vaäy ôû tieát naøy caùc em phaûi naâng cao tính tích cöïc, maïnh daïn, chuû ñoäng, saùng taïo trong luyeän taäp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoaït ñoäng cuûa Giaùo vieân vaø Hoïc sinh** | **Ghi baûng** |
| Hoaït ñoäng 1: GV cho ñeà baøi luyeän taäp  Yeâu caàu HS ñoïc ñeà baøi.  Hoaït ñoäng 2: Luyeän taäp  Thöïc hieän caùcböôùc laøm baøi.   1. Nhaéc laïi caùc böôùc laøm moät baøi vaên laäp luaän chöùng minh?   HS: 4 böôùc tìm hieåu ñeà –tìm yù; Laäp daøn baøi; Vieát baøi; Kieåm tra laïi   1. Haõy thöï hieän böôùc tìm hieåu ñeà cho ñeà baøi treân? (kieåu baøi – noäi dung vaán ñeà caàn chöùng minh – tính chaát –phaïm vi cuûa ñeà)   HS:  - Kieåu baøi : chöùng minh  - Vaán ñeà chöùng minh: Loøng bieát ôn nhöõng ngöôøi ñaõ taïo ra thaønh quaû cho ta höôûng –moät ñaïo lyù soáng ñeïp cuûa daân toäc Vieät Nam.  - Tính chaát- phaïm vi : Tính chaát khuyeân nhuû -Töø thöïc teá ñôøi soáng chöùng minh ñieàu treân laø ñuùng ñaén.   1. Sau böôùc tìm hieåu ñeà, ta seõ tìm yù. Tìm yù baèng caùch naøo? Taïi sao phaûi tìm yù?   HS: Ñaët caâu hoûi – tìm yù ñeå baøi khoâng bò thieáu yù.   1. Em haõy tìm yù cho ñeà treân?   HS: thöïc hieän yeâu caàu  GV: Theá naøo laø “AÊn quaû ...,Uoáng nöôùc...?AÊn quaû laø gì? Keû troàng caây laø ai? Nguoàn laø gì? YÙ nghóa chung 2 caâu tuïc ngöõ laø gì? Nhöõng bieåu hieän naøo trong ñôøi soáng chöùng minh cho ñaïo lyù “AÊn quaû nhôù ..., Uoáng nöôùc...”? ( SGK/51,52)   1. Ngoaøi nhöõng noäi dung bieåu hieän ôû ñieåm c SGK, em thaáy coù theå boå sung theâm nhöõng noäi dung naøo khaùc nöõa? Suy nghó cuûa em veà ñaïo lyù “AÊn quaû nhôù keû troàng caây”, “Uoáng nöôùc nhôù nguoàn”?   HS boäc loä   1. Trình baøy daøn yù em ñaõ chuaån bò ôû nhaø? 2. Phaàn Môû baøi em ñònh neâu gì?   HS : Giaûi thích nghóa 2 caâu tuïc ngöõ vaø chöùng minh.   1. Phaàn ñaàu cuûa Thaân baøi coù maáy noäi dung chính ? 2. Caâu tuïc ngöõ naøy hieåu theo nghóa naøo?   HS: Nghóa ñen vaø boùng   1. Giaûi thích nghóa ñen vaø nghóa boùng cuûa caâu tuïc ngöõ? 2. CHTL: Phaàn chöùng minh caàn trieån khai maáy luaän ñeåm phuï? Ñoù laø nhöõng luaän ñieåm naøo? Coù nhöõng daãn chöùng naøo chöùng minh cho caùc luaän ñieåm treân?   HS: 2 luaän ñieåm, 2 luaän ñieåm naøy baét buoäc phaûi chöùng minh theo chieàu doïc lòch söû (theo thôøi gian): (1) Töø xöa bieát ôn vaø nhôù ôn laø ñaïo lí laø truyeàn thoáng cuûa daân toäc ta . ..(2) Nay ñaïo lyù veà loøng bieát ôn vaãn ñöôïc theá heä con chaùu tieáp tuïc phaùt huy...   1. Caùc daãn chöùng naøy em saép xeáp theá naøo? Sau ñoù em seõ trình baøy ñieàu gì? Theo caùc trình töï naøo?   HS: Theo trình töï thôøi gian; loøng bieát ôn ñöôïc theå hieän qua caùc vieäc laøm cuï theå töø tröôùc tôùi nay.   1. Keát baøi em seõ trình baøy ñieàu gì?   HS: Khaúng ñònh laïi truyeàn thoáng, ñaïo lyù toát ñeïp “ bieát ôn” cuûa daân toäc –lieân heä baûn thaân.  - Caàn xem xeùt vôùi Môû baøi xem ñaõ phuø hôïp veà noäi dung vôùi keát baøi chöa?  \* Vieát baøi  Môû baøi vaø keát baøi ( nhoùm 1). phaàn Thaân baøi ñoaïn giaûi thích (nhoùm 2 ), ñoaïn chöùng minh (nhoùm 3,4) 🠚 ñaïi dieän nhoùm trình baøy🠚nhaän xeùt.  HS: Vieát ñoaïn daãn chöùng theo trình töï tröôùc- sau, xöa – nay  - GV chuù yù söûa loãi danh töø, dieãn ñaït caùch neâu luaän ñieåm, luaän cöù, laäp luaän cuûa HS. | **I. Đề bài:**  Chứng minh rằng nhân dân Việt Nam từ xưa đến nayluôn luôn sống theo đạo lí “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “Uống nước nhớ nguồn”.  **II. Luyện tập:**  *1. Tìm hiểu đề và tìm ý:*  a. Tìm hiểu đề:  - Kiểu bài: Nghị luận chứng minh  - Vấn đề cần chứng minh: Lòng biết ơn những người đã tạo ra thành quả để mình được hưởng – một đạo lí sống đẹp của dân tộc Việt Nam.  - Tính chất – phạm vi: Bằng thực tế đời sống chứng minh điều nêu ở trên là đúng.  b. Tìm ý:  - Thế nào là “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “Uống nước nhớ nguồn”?  - “Ăn quả” là gì?  - “Kẻ trồng cây” là ai?  - “Nguồn” là gì?  - Ý nghĩa chung 2 câu tục ngữ là gì?  - Những biểu hiện nào trong đời sống chứng minh cho đạo lí “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “Uống nước nhớ nguồn”?  - v.v…  *2. Lập dàn ý:*  a. Mở bài:  - Lòng biết ơn những người đã tạo ra thành quả lao động cho ta được hưởng, là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. (Dẫn dắt)  - Dẫn câu tục ngữ.  - Chân lí ấy luôn hiện hữu trong thực tế cuộc sống xưa nay. (Định hướng và phạm vi chứng minh)  b. Thân bài:  \* Giải thích 2 câu tục ngữ trên:  + Thế nào là “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “Uống nước nhớ nguồn”?  + Câu tục ngữ nêu lên một sự việc: có ăn được những trái chín mọng, với hương vị ngọt ngào, ta phải nhớ công lao vun xới, chăm trồng của người trồng nên chúng. Cũng như người uống ngụm nước trong mát phải nhớ tới cội nguồn – nơi sản sinh của dòng nước.  + Từ nghĩa thực đó ta ngầm hiểu: “Ăn quả”, “Uống nước” là hưởng thụ những thành quả lao động, còn “người trồng cây”, “nguồn” tức là người đã làm nên thành quả ấy.  - Ý nghĩa của 2 câu tục ngữ: Chúng ta là người hưởng thụ những thành quả lao động do người khác đem lại thì phải nhớ ơn họ.  \* Chứng minh:  - Từ xưa, biết ơn và nhớ ơn là truyền thống đạo lí làm nên bản sắc, tính cách và vẻ đẹp phẩm chất tâm hồn của người Việt Nam.  - Dẫn chứng:  + Gia đình thờ cúng ông bà, tổ tiên, người có công,…  + Xây dựng các lăng tẩm, nghĩa trang liệt sĩ,…  + Lòng biết ơn được tiếp tục phát huy, là cơ sở của đạo làm người. Một xã hội chỉ thực hiện tốt đẹp khi được xây dựng vững vàng trên nền tảng đạo lí. Để biết ơn người trồng cây, nhớ tới nguồn thời đại ngày nay các thế hệ con cháu tiếp tục phát huy.  + Lấy tên họ đặt tên các con đường, các trường học: Quang trung, Lê Lợi, Nguyễn Trãi,…  + Giỗ Tổ Hùng Vương vào ngày mùng 10 tháng 3 Âm lịch.  + Lấy ngày 27/7 làm ngày thương binh liệt sĩ, xây dựng nhà tình nghĩa, chăm sóc bà mẹ Việt Nam anh hùng. Ngày thầy thuốc Việt Nam, ngày Nhà giaó Việt Nam.  3. Kết bài:  - Khẳng định đạo lí tốt đẹp của dân tộc.  - Là học sinh phải trau dồi phẩm chất đạo đức để có hành động đúng đắn với cha mẹ, thầy cô, … người đạ tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho ta hưởng thụ.  *3. Viết đoạn văn:*  - Viết phần mở bài  - Viết các đoạn phần thân bài  - Viết phần kết bài  *4. Đọc và sữa chữa:* |

1. **Cuûng coá:**
2. **Daën doø:** Xem laïi baøi, chuaån bò baøi “Ñöùc tính giaûn dò cuûa Baùc Hoà”.
3. **Ruùt kinh nghieäm:**